



cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu.

Đối với bị đơn anh Hà Văn K tại bản tự khai anh trình bày: Về ngày tháng năm kết hôn, thời gian sống ly thân anh nhất trí như ý kiến chị T. Về mâu thuẫn: anh cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng nên anh muốn đoàn tụ. Nếu chị T kiên quyết ly hôn anh cũng chấp nhận; Về con anh thống nhất như ý kiến chị T. Nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi cháu L, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Về tài sản anh thống nhất không có đề nghị gì.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh K vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù anh K đã được triệu tập họp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh K theo quy định của pháp luật; về con chị đề nghị được nuôi cháu L, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chị không yêu cầu giải quyết. Đối với bị đơn anh K, được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

\* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

\* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Hà Văn K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo các đương sự trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Chị T cho rằng trong cuộc sống giữa chị và anh K luôn bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi vã, anh K còn có hành động bạo lực, dọa nạt, xúc phạm đến gia đình chị dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay. Anh K thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức độ trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân nhau, anh Kiên muốn đoàn tụ. Chị T cương quyết ly hôn, anh cũng chấp nhận. Xét cuộc sống chung của chị T và anh K đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T ly hôn anh K là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Hà Vũ Diệu L, sinh ngày 30/9/2018. Sau ly hôn, chị T và anh K đều đề nghị được trực tiếp nuôi cháu L, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét đề nghị của chị T và anh K được trực tiếp nuôi con là chính đáng. Tuy nhiên, cháu L còn nhỏ, thực tế đang ở cùng chị T. Để đảm bảo quyền lợi cũng như sự chăm sóc cháu về mọi mặt, nên giao cho chị T nuôi dưỡng cháu L là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn của chị Vũ Thị T cho chị T được ly hôn anh Hà Văn K.

2. Về con: Giao cháu Hà Vũ Diệu L, sinh ngày 30/9/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0010735 ngày 28/4/2020 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị T đã nộp đủ án phí DSST.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự*

4. Quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Huệ**

